TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CL** **TỈNH HT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST- HNGĐ	*CL, ngày 15 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/01/2019 giữa chị Bùi Thị D - Sinh năm 1990; Địa chỉ: Xóm HT, xã VL, huyện CL, tỉnh HT và anh Đặng Văn S - Sinh năm 1993; Địa chỉ: Xóm TS, xã YL, huyện CL, tỉnh HT.

Căn cứ khoản 3, 4 điều 147 điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/01/2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/01/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản nghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn: Giữa chị Bùi Thị D và anh Đặng Văn S.

II. Công nhận sự thỏa thuận của chị Bùi Thị D và anh Đặng Văn S về giải quyết con chung, tài sản chung, án phí; công nhận sự thoả thuận giữa chị Bùi Thị D, anh Đặng Văn S, Ngân hàng nông và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện CL, phòng giao dịch xã VL (Do bà Trịnh Thị H - Giám đốc làm đại diện) và Ngân hàng Chính sách xã hội huyện CL (Do bà Trần Thị Kim L - Phó giám đốc làm đại diện) về giải quyết nợ chung vợ chồng, cụ thể như sau:

1. Về con chung của vợ chồng: Giao con chung là cháu Đặng Nam P (Sinh ngày 12/5/2015) cho anh Sơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu Phong đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con sẽ do chị D và anh S tự thực hiện với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị D có quyền đi lại, thăm nom cháu P không được ai cản trở ngăn cấm.

2. Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Bùi Thị D và anh Đặng Văn S thống nhất, thoả thuận tự phân chia tài sản chung với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về nợ chung của vợ chồng: Ghi nhận, công nhận sự thoả thuận, thống nhất của chị Bùi Thị D, anh Đặng Văn S, bà Trịnh Thị H đại diện Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện CL, phòng giao dịch xã VL và bà Trần Thị Kim L đại diện Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh huyện CL về việc trả nợ chung vợ chồng, cụ thể như sau:

- Anh Đặng Văn S chịu trách nhiệm trả toàn bộ nợ gốc 180.000.000 đồng *(Một trăm tám mươi triệu đồng)* và lãi phát sinh cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện CL, phòng giao dịch xã VL, huyện CL (Khoản nợ này chị D đứng tên vay vào ngày 02/8/2018).

- Chị D chịu trách nhiệm trả toàn bộ nợ gốc 52.000.000 đồng *(Năm mươi hai triệu đồng)* và lãi phát sinh cho Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh huyện CL, tỉnh HT (Khoản nợ này anh S đứng tên vay vào ngày 16 và 28 tháng 5 năm 2015).

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu đối với khoản tiền phải trả chị Dung và anh Sơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì chị D và anh S còn phải chịu tiền lãi do chậm nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 648 BLDS tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án. Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

4. Về án phí: Chị Bùi Thị D và anh Đặng Văn S thỏa thuận chị D chịu trách nhiệm nộp 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0004391 ngày 27/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL. Chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HT
- VKSND huyện CL
- Chi cục THADS huyện CL
- Các đương sự
- UBND xã VL, UBND xã YL
- Lưu HS vụ án

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL
THẨM PHÁN

Trần Khắc Hoàng